

PHẬT THUYẾT PHÁP TẬP KINH

QUYỂN 6

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hải Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không nên sợ phiền não. Vì sao? Vì có phiền não tùy theo. Ở đâu có phiền não ở đó có Bồ-đề, đoạn trừ phiền não thì không có Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Không và phiền não là một, không sai khác.

Bạch Thế Tôn! Bồ-đề, phiền não, chúng sinh cũng là một, không sai khác, chỉ do phàm phu có tâm điên đảo phân biệt ta là nhiễm, tịnh.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành chân chánh không đạo phiền não, không chấp giữ pháp tịnh. Bồ-tát quán các phiền não, đạt Tam-muội và các Đà-la-ni. Vì vậy Thế Tôn! Bồ-tát phải biết thể tánh của Phật pháp có từ phiền não. Có phiền não theo đuổi là vì chúng sinh có đủ tâm tán loạn, điên đảo, chúng sinh ấy sẽ đọa đường ác, chịu các khổ não. Bồ-tát quán đúng như vậy thì đạt Bồ-đề của Phật. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát nên tu tập tùy thuận dòng nghịch, không tùy thuận dòng thuận.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát được giải thoát ở trong Niết-bàn không phải ở trong thế gian. Vì Bồ-tát sợ Niết-bàn không sợ thế gian. Vì quán sát thế gian nên đạt đại Bi, chứng được Bồ-đề. Nếu phân biệt Niết-bàn, lo sợ thế gian và vì chán ghét thế gian nên Bồ-tát thoái thất quả vị Vô thượng Bồ-đề của Phật.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đối với chúng sinh ở thế gian thành tựu đại từ bi, chẳng phải ở Niết-bàn. Thế Tôn nói: “Niết-bàn là tâm tịch diệt, hư dối phân biệt không thật.” Vì vậy, Bồ-tát nguyện thấy Niết-bàn nên quán trong tâm hư vọng phân biệt là tịch diệt, ở đó Bồ-tát đạt Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Bấy giờ, Bồ-tát Quan Thế Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không cần tu tập nhiều pháp.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát trì rõ một pháp thì nắm bắt được các pháp Phật khác.

Bạch Thế Tôn! Một pháp ấy là gì? Đó là đại Bi, hiểu rõ các pháp Phật như xem vật trong tay.

Bạch Thế Tôn! Ví như xe báu của Chuyển luân vương đi đến đâu thì bốn binh đều theo đến đó.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng thế nương tâm đại Bi, đi đến nơi nào thì pháp Phật tự nhiên đến đó.

Bạch Thế Tôn! Ví như mặt trời mọc chiếu soi mọi vật, giúp chúng sinh làm việc dễ dàng. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng thế, tùy tâm đại Từ bi chiếu soi thế gian thì chúng sinh dễ dàng tu các pháp Bồ-đề phần.

Bạch Thế Tôn! Ví như ý là gốc của các căn, tùy ý nắm giữ cảnh giới, Đại Bồ-tát cũng vậy, nương nơi đại Bi mà lãnh thọ các pháp Bồ-đề phần, tùy từng phần và khả năng mà tự nhiên tu hành.

Bạch Thế Tôn! Ví như do mạng căn mà có các căn khác, Đại Bồ-tát cũng vậy, từ đại Bi mà có các pháp Bồ-đề phần khác. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trực tâm, Thâm tâm, là tâm căn bản của các pháp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không có Trực tâm, Thâm tâm thì xa rời pháp vi diệu của Phật.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thành tựu Trực tâm, Thâm tâm nếu không gặp Phật thuyết pháp thì tự nhiên trong hư không, rừng cây, vách đá phát ra tiếng pháp.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có Trực tâm, Thâm tâm thì ý tự nhiên nghe pháp, tùy thuận diệu pháp của chư Phật. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên tu Trực tâm, Thâm tâm.

Bạch Thế Tôn! Ví như người có chân thì đi lại được, cũng thế Đại Bồ-tát có Trực tâm, Thâm tâm thì tự nhiên tu hành pháp vi diệu của Phật.

Bạch Thế Tôn! Ví như người có đủ các phần thì có thọ mạng, cũng thế Đại Bồ-tát có Trực tâm, Thâm tâm sẽ có Bồ-đề của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Ví người có mạng sống thì làm các việc, cũng thế, Đại Bồ-tát có Trực tâm, Thâm tâm sẽ thành tựu các pháp Phật.

Bạch Thế Tôn! Ví như có cái bị động thì có cái chủ động, nếu không có bị động thì không có chủ động, cũng thế, Đại Bồ-tát có Trực tâm, Thâm tâm sẽ soi rõ các pháp vi diệu của chư Phật, nếu không có Trực tâm, Thâm tâm thì không thể thực hiện công việc khó khăn ấy.

Bạch Thế Tôn! Ví như có mây sẽ có mưa, cũng thế, Đại Bồ-tát có Trực tâm, Thâm tâm sẽ được trận mưa pháp của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Ví như rễ cây mục nát thì không sinh cành lá hoa trái, Đại Bồ-tát cũng thế, nếu không có Trực tâm, Thâm tâm thì không sinh trưởng pháp thiện của chư Phật. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát muốn đạt Bồ-đề của Phật thì nên khéo giữ gìn, bảo hộ, làm thanh tịnh Trực tâm, Thâm tâm. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Hộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không cần giữ gìn các pháp.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát chỉ khéo bảo hộ tâm mình thì sẽ thành tựu diệu pháp của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát thủ hộ các pháp thì sẽ không đạt pháp Nhẫn vô sinh. Nếu Bồ-tát không thủ hộ các pháp mà nhập thiền định thì không có lỗi lầm và không trái với chư Phật Bồ-tát, tự tâm biết pháp Phật nhưng không hộ tâm, thấy tâm do nhân duyên sinh, cũng thế, thấy các pháp đều do duyên sinh. Thấy tâm như huyễn, cũng thế, thấy các pháp như huyễn. Tâm không phải ở trong, ngoài, giữa, hai bên, cũng thế, thấy các pháp như tâm, không có sắc tướng, không thể biểu hiện và thấy được, không có hình chất đối ngại không thể nắm bắt, không soi rọi dừng trụ. Thấy tướng của các pháp như vậy thì Bồ-tát sẽ đạt tâm bình đẳng, vì tâm bình đẳng nên không nắm giữ các pháp. Bồ-tát không trụ, hành, giữ, bỏ và không mong cầu, vì không cầu nên không nắm giữ. Vì không nắm giữ nên không đắm vướng, vì không đắm vướng nên không nhiễm ô, nghĩa là Bồ-tát không nhiễm các pháp. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào có thể khiến người ta sinh tâm sân hận.

Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào có thể khiến người ta sinh tâm phiền muộn.

Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào có thể khiến người ta không hiểu biết.

Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào thật vô nghĩa giả dối.

Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào có thể khiến trí tuệ sáng suốt không sinh.

Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào có thể khiến tâm họ không vui vẻ, không đầy đủ và không vui tai.

Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào có thể khiến phá hoại hai nơi.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không nói như thế này: Dùng những lời nói nào để làm cho họ không thể hiểu pháp không. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì trong các lời nói, lời nói đó bền chắc nhất. Dùng những lời nói nào có thể khiến người ta biết được pháp không?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát biết được nghĩa không của các pháp là không có tâm, ngã, không có hai tướng, bỏ hai tướng nhưng luôn làm việc với chúng sinh, đó là đại bi vô chướng ngại của Đại Bồ-tát. Bồ-tát hành đại bi vô chướng ngại sẽ học được những gì của Phật học và do đó biết được các pháp như hư không, nhờ biết pháp như hư không nên đạt hư không tạng. Bồ-tát muốn bố thí thì bố thí tất cả, nhưng không có tâm phân biệt bố thí và tham tiếc; giữ giới, phá giới; nhẫn nhục, sân hận; siêng năng, biếng nhác; tán loạn, thiền định; ngu si, trí tuệ; Bồ-tát không còn cầu pháp của chư Phật, không bỏ pháp ác của phàm phu.

Bạch Thế Tôn! Ví như các dòng sông đều chảy về biển, đều có một vị mặn, cũng thế Bồ-tát vào biển lớn Đệ nhất nghĩa thì thấy các pháp đều là một vị giải thoát chân thật.

Bạch Thế Tôn! Ví như ánh sáng của mặt trời bình đẳng chiếu soi chúng sinh, cũng thế, ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát bình đẳng chiếu soi các pháp.

Bạch Thế Tôn! Các pháp không trái với không, Bồ-tát biết như vậy là thấy được Bồ-đề chân thật trong các pháp. Bồ-tát thấy Bồ-đề chân thật trong các pháp là biết các lời nói đều là lời Phật, Bồ-tát thuyết pháp mà không đắm vướng, Bồ-tát đạt Biện tài nhạo thuyết không chướng ngại. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người đời điên đảo chấp giữ, nếu nói rằng: “Tên của Bồ-tát là y cứ từ Ba-la-mật” thì không đúng. Vì sao? Vì từ Bồ-tát mà có Ba-la-mật. Nếu từ Ba-la-mật mà có tên Bồ-tát thì từ chúng sinh cũng có tên Bồ-tát. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát sinh khởi Ba-la-mật, biết Ba-la-mật, thuyết giảng cho chúng sinh nên Như Lai thường nói Bồ-tát chưa từng sinh pháp nhưng lại sinh, chưa từng thành pháp nhưng lại thành, chưa từng thuyết pháp nhưng lại thuyết.

Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không bảo hộ được Bồ-tát, nhưng Bồ-tát bảo hộ được Ba-la-mật, vì vậy nên nói Bồ-tát bảo hộ được các pháp.

Bạch Thế Tôn! Các Ba-la-mật không giữ gìn được Bồ-tát nhưng Bồ-tát giữ gìn được Ba-la-mật, vì thế nói Bồ-tát thọ trì các pháp.

Bạch Thế Tôn! Các pháp không bệnh, vì tự thể không nhỏ, không hai, vì vượt ngoài thân chấp ngã của chúng sinh, không có tâm vì xa lìa sự nắm giữ hay xả bỏ, không có ý thức vì có từ vô thủy, không có tướng đến vì không gián đoạn, không đi vì bất động, không chết vì không thọ mạng, không sống vì xưa nay không ăn, không có vật vì không hòa hợp, không giảm vì pháp giới không sai khác, không chia chẻ được vì không có hình tướng, như Kim cang vì thật tế bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát biết như vậy là biết được thật thể của các pháp, nếu vậy thì

Bồ-tát biết được Không. Biết được Không thì Bồ-tát không tranh luận, vì không tranh luận nên trụ trong pháp Sa-môn, trụ trong pháp Sa-môn là không trụ, không trụ nên không có lậu hoặc trong cảnh giới, do đó không có bệnh và được gọi là Như Lai. Bồ-tát đã được gọi là Như Lai thì không nói hai lời, do đó không bỏ thế gian, không thủ Niết-bàn, chỉ vì chúng sinh nên thuyết pháp để xa lìa hư vọng phân biệt. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập thắng diệu. Tập không điên đảo là tập Không, Vô tướng, Vô nguyên, vô hành, không sinh diệt, pháp Nhẫn vô sinh, Đại thừa, chuyển đại pháp luân, đại Ba-la-mật, các đại địa, các pháp không điên đảo.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát dựa trên Đại pháp tập để tu hành, hoặc làm Chuyển luân vương của đất nước, thọ trì mười pháp lành, làm cho chúng sinh sống trong mười pháp lành, hoặc làm người tài giỏi nhất, giáo hóa chúng sinh đạt sự thù thắng của nẻo xuất thế, hoặc là đại trưởng giả khiến cho chúng sinh chán việc ác thế gian, hoặc làm Đế Thích khiến cho chư Thiên không sống phóng dật, hoặc làm Phạm vương, khiến chúng sinh trụ trong thiên định, bốn Vô lượng, hoặc làm Tứ thiên vương khiến cho chúng sinh không nhiễm các pháp, hoặc làm Sa-môn, giáo hóa chúng sinh không nghe pháp ác, hoặc làm Bà-la-môn giáo hóa chúng sinh biết nơi vắng lặng, tự tịch tĩnh làm cho bà con cũng sống tịch tĩnh, tự nhu hòa làm cho bà con cũng sống nhu hòa, sống ở đâu cũng đầy đủ tự tại, làm đại Pháp sư vì đoạn trừ nghi hoặc của chúng sinh, ở đâu cũng không sợ vì chấm dứt phiền não. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Chúng sinh nghe Pháp tập vi diệu của ông, các Thanh văn, các Bồ-tát mà tin hiểu được thì chúng sinh ấy đã trồng căn lành rất sâu, không phải cúng dường một vị Phật, không phải trồng căn lành ở một vị Phật, hai vị Phật. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề sâu xa của chư Phật Như Lai là sự sáng suốt, biết được cảnh giới sâu xa của các pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là pháp môn vi diệu, chúng sinh ít căn lành không nghe được, giả sử được nghe cũng không tin tưởng. Bồ-tát nào tự chứng được thì tin được, lại được bạn lành bảo hộ nên tin tưởng và thọ trì được, đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Ngoài pháp này ra thì không ai thành Phật được.

Văn-thù-sư-lợi! Hằng sa như Phật thời quá khứ thành tựu Bồ-đề là do hành trì pháp này và đạt Vô thượng Chánh đẳng giác.

Văn-thù-sư-lợi! Người nào bỏ pháp hành này mà mong được Bồ-đề thì như người buộc hư không, không thể được, bỏ pháp hành này thì ngay tùy thuận pháp nhẫn còn không được hưởng gì là đạt pháp Nhẫn vô sinh, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác.

Văn-thù-sư-lợi! Các hàng Thanh văn đạt giải thoát trọn vẹn, tám Giải thoát, bốn Vô ngại thì cũng không bỏ được pháp hành này mà được.

Văn-thù-sư-lợi! Thà nghe pháp môn sâu xa này rồi hủy báng bị đọa vào đường ác, còn hơn nghe pháp môn thiểu cận rồi tin thọ, sinh vào đường lành. Vì sao? Vì người hủy báng pháp môn này bị đọa trong địa ngục, nhưng nhờ nghe pháp ấy mà được giải thoát ngay trong hiện tại, không nghe pháp môn thiểu cận khác để sinh vào đường lành.

Văn-thù-sư-lợi! Có bốn pháp khiến Đại Bồ-tát nghe pháp môn này tin được. Những gì là bốn?

1. Đời trước từng nghe pháp môn này.
2. Nghe rồi tùy hỷ nên có căn lành lớn.
3. Có căn lành lớn nên trang nghiêm bạn lành.

4. Khéo bảo hộ, thành tựu, thọ trì hạnh văn tuệ.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát lại có bốn pháp, nên nghe pháp môn này có thể sinh tâm tin hiểu. Những gì là bốn?

1. Suy xét chánh niệm.
2. Sợ nghiệp bất thiện.
3. Thường phát nguyện đại Bồ-đề.
4. Tự tánh chất trực, nhu hòa an ổn, thích tu hạnh thù thắng.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên khi nghe pháp môn này không hủy báng. Những gì là bốn?

1. Thành tựu rốt ráo Bồ-đề nguyện.
2. Đạt pháp Nhẫn vô sinh.
3. Thành tựu chánh kiến.
4. Đạt tâm không thoái nơi Vô thượng Chánh đẳng giác.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát có bốn pháp khiến nghe pháp môn này tin thọ được. Những gì là bốn?

1. Thành tựu văn tuệ.
2. Thành tựu Bát-nhã.
3. Thành tựu pháp Không.
4. Dùng thiền định để đạt Đà-la-ni.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát lại có bốn pháp khiến nghe pháp môn này có thể biết rõ. Những gì là bốn?

1. Thành tựu công đức trang nghiêm.
2. Thành tựu văn tuệ trang nghiêm.
3. Thành tựu trí trang nghiêm.
4. Thành tựu thiền định tâm nhu nhuyễn trang nghiêm.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát lại có bốn pháp khiến khi nghe pháp môn này được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát thấy các sắc là sắc Phật.
2. Nghe các pháp là pháp Phật.
3. Trừ bỏ mọi sự mong cầu cho đến không cầu Bồ-đề, Phật.
4. Không thoái tâm đại Bi.

Vì thế, Văn-thù-sư-lợi! Đại Bồ-tát nên thường tụng đọc kinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát nguyện sớm đạt Bồ-đề, sớm được thọ ký, đoạn trừ nghiệp chướng, phiền não, đoạn trí chướng, được cúng dường cho Vô thượng chư Phật Như Lai, được hộ trì diệu pháp, thì nên đọc tụng kinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Người nào nghe pháp môn này mà tin nhận được, không hủy báng thì ta sẽ thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Vô Sở Phát bèn cỡi trâu chuối anh lạc giá trị tám ngàn vạn a-tăng-kỳ báu dâng cúng Như Lai và nói như thế này:

–Bạch Thế Tôn! Nhờ công đức này, chúng sinh sẽ thành tựu quả vị như chư Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Khi ấy, chuối anh lạc biến thành màn báu trang nghiêm đẹp đẽ che rợp khắp nơi trong hư không, đẹp hơn tướng trang nghiêm của trời, người mà các Thanh văn, Bồ-tát, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, Tứ thiên vương chưa từng thấy. Tấm màn đó bay theo sự đi dừng của Như Lai.

Lúc thị hiện việc vi diệu đó, có vô số trời, người đều phát tâm thán phục, cúi đầu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chấp tay khen ngợi và chiêm ngưỡng Như Lai, Đại Bồ-tát Vô Sở Phát vui vẻ, trích áo vai phải, lạy sát chân Phật, chấp tay hướng về Phật, nói kệ khen ngợi:

*Như Lai là người đủ công đức
Cứu độ chúng sinh cõi trời, người
Phật ở thế gian không ai thắng
Tịch tĩnh, bình đẳng cũng không hơn.
Tâm ý rộng lớn, không dua nịnh
Nhiếp tâm cứu đời bằng bi lực
Tâm như hư không, nào ô nhiễm
An lạc chúng sinh nên thuyết pháp.
Thế Tôn không có oán hay thân
Cũng chẳng buồn đau, chẳng sướng vui
Như thầy thuốc giỏi cứu chúng sinh
Sống bằng Bi lực không phân biệt.
Tu-la, Trời, Người, Rồng, Dạ-xoa
Quy y với Phật được tịch tĩnh
Phật Đấng Tối Thượng trong ba cõi
Vì vậy hôm nay con kính lễ.
Vượt qua hữu vi không làm lẫn
Đầy đủ công đức, nơi tịch tĩnh
Bỏ cả hai đường không phân biệt
Sống đời thanh tịnh ở thế gian.
Cảnh giới tịch tĩnh không thể lường
Chỉ đủ mười Lực biết Như Lai
Hư không, trái đất chẳng lường được
Nên con cúi đầu chấp tay lễ.
Chẳng còn chìm nổi trong sóng nước
Là người vô thượng, chẳng trôi, dừng
Giải thoát bờ kia chỉ Phật đến
Con xin quy mạng biển trí lớn.
Như sen trong bùn không cấu nhiễm
Phật ở thế gian nhưng chẳng nhơ
Không ai có thể sánh đồng Phật
Vì thế con nay xin quy mạng.
Như Lai biết rõ tất cả pháp
Do có mười Lực vượt hết thấy
Là Đấng mạnh nhanh không ai sánh
Phật là người dũng đi một mình.
Thọ trì diệu pháp của chư Phật
Xa lìa tất cả những sợ lo
Vô Thượng Y Sư, Bạc Ứng Cúng
Con xin quy y Đấng Đại Bi.*

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Vô Sở Phát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ Thế Tôn hiểu tâm con, con không thể đem thân cúng dường Như Lai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn! Con xin dâng anh lạc cúng dường và tán thán Như Lai, nguyện nhờ căn lành này, chúng sinh sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Bồ-đề của Phật. Bạch Thế Tôn! Đó là ý nguyện của con.

Đức Phật vui vẻ mỉm cười. Chư Phật Như Lai khi vui vẻ mỉm cười thì không hư dối. Bấy giờ, từ khuôn mặt của Như Lai phóng vô số ánh sáng đủ màu: Xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, pha lê, vàng bạc, chiếu soi vô số thế giới, diệt trừ khổ não chúng sinh ở đường ác, sinh lên cõi trời, người, được vui an lạc. Sau đó, Phật thân, ánh sáng xoay quanh Phật trăm ngàn vạn vòng rồi lên đỉnh đầu và mất. Thấy ánh sáng đó, đại chúng đều vui vẻ, an lạc, chấp tay hướng về Phật, ngồi qua một bên, nghĩ: “Vì sao Như Lai vui vẻ mỉm cười?”

Lúc này, Tôn giả A-nan liền rời chỗ ngồi, trích áo bên vai phải, chấp tay hướng về Phật, dùng kệ hỏi nguyên nhân Phật mỉm cười:

*Đấng Vô Thượng tối tôn
Chư Thiên và loài người
Đang chiêm ngưỡng Như Lai
Nghĩ ngờ việc mỉm cười.
Đại Sư lừa phiền não
Biết pháp và người giả
Vui vẻ ắt có nhân
Mong Phật giảng thuyết cho.
Từ mặt phóng hào quang
Thanh tịnh lại vui tươi
Trời người và đường ác
Nhờ ánh sáng được vui.
Ánh sáng của Thế Tôn
Từ gương mặt phóng ra
Ánh sáng này là gì?
Mong Đại Bi giảng thuyết.
Phóng ánh sáng lớn ấy
Tươi đẹp và sáng suốt
Hiện hiện rất thù thắng
Che lấp các ánh sáng.
Không còn chút tối tăm
Nên thế gian vui vẻ
Phật sắp làm việc gì?
Người nào có công đức.
Mong nói việc người làm
Dứt trừ nghi của con
Người xa lừa phiền não
Cười phải có nguyên nhân.
Ánh sáng chiếu từ mặt
Soi khắp mười phương cõi
Sau đó lại quay về
Nhập trên đỉnh Như Lai.
Ánh sáng hiện ý Phật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Biểu lộ tâm Thánh xuất
Như chớp điện hư không
Chiếu soi nhưng không dừng.*

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Đó là việc Đại Bồ-tát Vô Sở Phát trải qua mười hai kiếp sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Đức Phật ấy hiệu là Đại Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp tên là Chư thiên tán thán, cõi nước tên Đại hoan hỷ.

Này A-nan! Đại Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trụ một đại kiếp, chúng sinh ở đó sống mười hai tiểu kiếp.

Này A-nan! Chúng sinh ở cõi Phật đó thọ lạc như nơi cõi trời Tha hóa tự tại.

Bấy giờ, Tuệ mạng Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Thưa Đại sĩ! Chúc mừng Đại sĩ được lợi lớn, hôm nay Như Lai thọ ký cho Đại sĩ sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Tu-bồ-đề, ông thấy pháp gì gọi là thành Phật?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Thiện nam! Tôi không thấy có pháp nào thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Hỏi:

–Nếu Đại đức Tu-bồ-đề không thấy có pháp nào thành Phật thì cơ sao nói đối tôi được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thiện nam! Như Lai thọ ký cho Nhân giả sẽ thành Phật, nên tôi nói như vậy.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Chư Phật Như Lai biết đúng như thật về các pháp nên nói sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao Như Lai biết như thật về các pháp?

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào cầu Bồ-đề thì chư Phật không thọ ký, Bồ-tát nào không cầu Bồ-đề thì chư Phật Như Lai sẽ thọ ký. Chư Phật biết như thật về các pháp là không có tướng thọ ký nhưng vì nhằm trông cản lạnh cho chúng sinh nên thọ ký thành Phật.

Tu-bồ-đề! Ông thấy pháp gì mà nói rằng: Đại sĩ sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng giác?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thiện nam! Chư Phật Như Lai theo văn tự của thế tục mà thọ ký Thanh văn chúng tôi theo chư Phật Thế Tôn mà nói như vậy.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Văn tự là dựa theo thế tục mà gọi, đối với Thánh nhân thì không phải là văn tự. Vì sao? Vì những gì Thánh nhân nói đều là chân thật, ngôn ngữ của thế tục là hư vọng, vì vậy Tu-bồ-đề không nên dùng lời nói giả tạm của thế tục mà nói về Thánh pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát cứu hộ chúng sinh, nếu chúng nghe Đệ nhất nghĩa sâu xa thì lo sợ, không tin, cho nên Thánh nhân dùng tâm đại Bi, bỏ pháp chân thật mà nói lời hư vọng của thế gian, chỉ vì bảo hộ cho hàng phàm phu, hoàn toàn không vì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thánh nhân mà nói như vậy, nếu vì Thánh nhân thì nói pháp chân thật.

Đại đức Tu-bồ-đề! Thật pháp của Thánh nhân là pháp Bồ-đề, bản tánh luôn vắng lặng, là chân thật, bản tánh của tướng Bồ-đề là thanh tịnh, tướng các pháp cũng vậy nên gọi là thật pháp của Thánh nhân.

Tu-bồ-đề nói:

–Thiện nam! Có bốn Chân đế gọi là Thật đế. Những gì là bốn? Đó là: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức có nói khổ là pháp hữu vi chăng?

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, thưa Thiện nam! Tôi thường nói khổ là pháp hữu vi.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Tu-bồ-đề, Như Lai thường nói tất cả pháp hữu vi đều là hư vọng.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, thiện nam! Như Lai thường nói các pháp hữu vi đều là hư vọng.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Nếu thế, sao Đại đức lại nói khổ là Thật đế? Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu nói khổ là pháp hữu vi thì nó là hư vọng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Thiện nam! Khổ là pháp hữu vi, hư vọng, không thật, tôi nói biết khổ là Thật đế.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Tu-bồ-đề! Nếu khổ là pháp hữu vi, hư vọng, không thật thì Trí biết khổ ấy cũng là hư vọng, không thật.

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy. Trí biết khổ cũng là hư vọng.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu thế thì sao nói biết khổ là trí Thánh đế?

Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Thiện nam! Diệt đế là pháp vô vi thì cơ sao lại không phải Thánh đế?

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Diệt pháp gì là Diệt đế, hay tự diệt là diệt, còn có diệt nào khác sao?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thiện nam! Nói về hữu vi thì diệt hết các khổ là Diệt đế.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Tu-bồ-đề! Đại đức không nói khổ là hư vọng không thật sao?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng vậy, thưa Thiện nam! Tôi vừa nói khổ là pháp hữu vi, hư vọng, không thật.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu là pháp hư vọng, không thật, thì pháp ấy không diệt, nếu vậy thì cơ sao Đại đức nói diệt hết các khổ là Diệt đế?

Lúc đó, Tuệ mạng Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Thưa Thiện nam! Tôi rất vui với biện tài giảng thuyết của Đại sĩ. Thưa Thiện nam! Nguyên cho chúng sinh đều được biện tài này.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Thiện nam! Thế nào là trí chứng Thật đế của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Tu-bồ-đề! Các pháp và Thật đế không trái nhau, cho nên chứng đạt các pháp gọi là chứng Thật đế. Tu-bồ-đề! Các pháp do duyên sinh, biết đúng như thật về các pháp do duyên sinh gọi là chứng Thật đế. Các pháp là không, biết như thật về không là Thật đế, chứng đạt không là chứng Thật đế. Các pháp không sinh, chứng đạt các pháp không sinh là chứng Thật đế. Chứng đạt Thật đế về pháp nào thì ở trong pháp ấy không thủ, xả. Tu-bồ-đề! Đó là trí chứng Thật đế của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Thật đế chính là giảng thuyết pháp không phân biệt. Vì sao? Tu-bồ-đề! Những gì có phân biệt đều là pháp tà.

Tu-bồ-đề! Vừa rồi ông nói tôi sẽ được lợi lớn, được thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác sẽ thành Phật.

Tu-bồ-đề! Người tự cho mình sắp được thiện lợi, thì chư Phật sẽ không thọ ký. Người nào không cho mình chắc chắn được thiện lợi, thì chư Phật sẽ thọ ký. Người nào không vui khi được lợi dưỡng, không buồn khi mất lợi dưỡng, người ấy sẽ được thọ ký. Người nào không bỏ thế gian mà được Niết-bàn thì được thọ ký. Người không bỏ pháp phàm phu mà chứng Thánh đạo sẽ được thọ ký. Người không mừng khi nghe thọ ký sẽ được thọ ký.

Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Thiện nam! Những gì Đại sĩ nhận biết thật là sâu xa.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Tu-bồ-đề! Người không thấy có đến đi thì nhận biết được sâu xa.

Tu-bồ-đề nói:

–Pháp sâu xa này thật khó biết được.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Tu-bồ-đề! Người nào muốn thấy pháp sâu xa này thì không thể thấy được.

Tu-bồ-đề nói:

–Sự hiểu biết đó thật là khó biết được.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Tu-bồ-đề! Không tu hành cũng khó biết được.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Thiện nam! Chúng sinh nào có thể tin được pháp sâu xa?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Tu-bồ-đề! Người nào đã từng cúng dường vô số Phật ở đời quá khứ thì tin được. Tu-bồ-đề! Người nào không trồng căn lành, không tu hành, cúng dường chư Phật thì không bao giờ được nghe pháp môn này.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Thiện nam! Thế nào là cúng dường chư Phật?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Người tu hành như thật là người cúng dường chư Phật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Thiện nam! Thế nào là tu hành như thật?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Người phát tâm tu hành vì chúng sinh.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thế nào là phát tâm tu hành vì chúng sinh?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Là không bỏ tâm đại Từ bi.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thế nào là đại Từ của Bồ-tát?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đem thân mạng và căn lành cho chúng sinh mà không cầu báo ân.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thế nào là đại Bi của Bồ-tát?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Trước dạy chúng sinh đạo Vô thượng Bồ-đề, sau mới tự chứng đạt.

Lúc giảng nói pháp môn sâu xa này, có bảy vạn sáu ngàn chúng sinh phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hai trăm Tỳ-kheo dứt bỏ lậu hoặc, đạt tâm giải thoát.

Bấy giờ, trong chúng hội, có một Thiên tử tên Thiện Tư Duy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trụ trong hành xứ căn bản của Phật-Bồ-đề?

Phật bảo:

Này Thiên tử! Bồ-tát thành tựu Trụ tâm, Thâm tâm, phát tâm vô thượng, đó là trụ xứ căn bản của Bồ-tát.

Thiên tử Thiện Tư Duy hỏi:

–Các Bồ-tát phát tâm lấy pháp gì làm cảnh giới?

Phật nói:

–Bồ-tát tu về những lãnh vực Bồ thí mà không mong cầu báo ân; Trì giới mà không phân biệt giữ giới; Nhẫn nhục mà không thấy pháp chấm dứt; Tinh tấn mà không phát khởi tu hành; Thiền định nhưng thấy rõ các pháp môn; tu Trí tuệ nhưng không thấy, không hý luận; luôn tu văn tuệ nhưng không thấy ngôn ngữ; tu Chỉ nhưng thấy pháp xưa nay vốn thanh tịnh vắng lặng; tu Quán nhưng biết các pháp không thể thấy; tu bốn Niệm xứ nhưng không niệm, không tư duy; tu bốn Chánh cần nhưng không có gì để làm; tu năm Căn nhưng vượt qua các pháp môn khác; tu năm Lực nhưng không phá hoại; tu bảy Giác phần mà Bồ-đề Phật luôn hiện tiền; tu tám Chánh đạo để cứu chúng sinh hành tà đạo; giáo hóa chúng sinh nhưng không thấy có chúng sinh được độ thoát; đoạn trừ phiền não nhưng thấy rõ bản tánh các pháp là không phiền não; tu các Ba-la-mật nhưng không đấm cháp bờ này bờ kia; tu Hạnh thế gian nhưng Niết-bàn hiện tiền; tu hạnh Niết-bàn nhưng không hành các hạnh; tu Sinh nhưng không sinh diệt; tu Ấm nhưng không phiền não; tu Giới nhưng không sai khác; tu Nhập nhưng Thánh nhập luôn hiện tiền; nghe pháp nhưng luôn thiền định vắng lặng; thuyết pháp nhưng không có ngôn thuyết; tu thành tựu sắc tướng nhưng Pháp thân hiện hữu; Chuyển pháp luân nhưng không chuyển thuyết; tu hạnh Thanh văn nhưng pháp Phật luôn hiện bày; tu hạnh Bích-chi-phật nhưng hành thắng hạnh của Bồ-tát. Này Thiên tử! Đó là cảnh giới của Đại Bồ-tát.

Thiên tử Thiện Tư Duy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hạnh của Bồ-tát?

Phật nói:

–Này Thiên tử! Đem niềm vui của mình cho chúng sinh, ở trong thế gian nhưng giữ giới, học nhiều, tâm không phóng dật, ở trong Niết-bàn nhưng không bỏ đại Bi,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Niết-bàn hiện tiền nhưng không mong chứng đạt, để hóa độ chúng sinh nên tùy thuận hạnh thế gian, cứu độ chúng sinh nên luôn có tâm bình đẳng, làm cho chúng sinh đạt tâm thanh tịnh, không có tâm sai biệt đối với chúng sinh, cho hết những gì mình có, thuyết pháp cho người mà không cầu ăn uống, chứa vật thanh tịnh nhưng luôn biết đủ, thích vắng lặng, chánh niệm tư duy, nhưng luôn siêng năng thuyết pháp cho đại chúng, vào thành ấp xóm làng bằng tâm đại Bi, không mong khen ngợi, cung kính, cúng dường, bỏ những lời xen tạp của thế gian, giảng thuyết không trái pháp luật, nói rộng hay hẹp đều bằng lời hòa ái nhu hòa, luôn lễ cúng Tam bảo, học hỏi, tâm luôn thích Đệ nhất nghĩa đế, không tham đắm các pháp, không nhiễm vướng nơi vật, luôn gần Thánh nhân, bỏ phi pháp, quý pháp như thân, trọng Phật như mạng, xem sự tu hành như thân đầu của mình, luôn biết đủ với những y phục, cơm cháo, thuốc men, tài vật, kính trọng bậc Sư trưởng như Phật, dù mất mạng cũng không bỏ tâm Bồ-đề, đầu đêm cuối đêm siêng năng tu hành, luôn sống trong thiền định, Tam-muội, suy xét quan sát đúng các pháp đã nghe, dùng tuệ vi diệu cầu giải thoát, tu hành thanh tịnh, tâm không nhớ uế, bỏ những vật sở hữu, quán sát nội thân không theo ngoại thân, bỏ sân hận, tham lam, keo kiệt, diệt ngu si, tăng trưởng trí tuệ, luôn giữ giới, tâm thường ôn hòa dịu dàng dù bất cứ nơi nào, luôn lấy trí tuệ làm việc cốt yếu tâm không điên đảo, trong sạch, sáng suốt, tu tập các Ba-la-mật, luôn siêng năng cầu căn lành, nghe pháp không quên, thuyết pháp cho người như pháp mình nghe, bỏ tâm mong cầu cúng dường ăn uống, luôn hộ trì các căn, tâm định tĩnh, tâm tùy thuận Niết-bàn nhưng không bỏ thế gian, những sự được mất, lợi tổn, khen chê, khổ vui, không lay động được tâm, luôn nghĩ: Bồ thí được giàu có, giữ giới sinh trong cõi người, trời, nhân nhục được xinh đẹp, siêng năng bỏ phiền não, thiền định Tam-muội được tâm nhu hòa, tu trí biết được pháp thế xuất thế gian, tu bốn Nhiếp nhập thì không lầm lỗi, tu bốn Tâm vô lượng thì không cao ngạo, tu hành xả dích thực diệt tuệ được tịch tĩnh nhu thuận, tu thiền đạt tâm tự tại, tu Tam-muội được Thâm tâm, biết đúng như thật về các pháp, tu định thì trừ bỏ kiến chấp, tu vô tướng nên không phân biệt, tu vô nguyện thì không đả chấp, tu các Ba-la-mật đạt tâm Đại thừa rốt ráo, tu phương tiện Ba-la-mật thì đạt xứ của trí Nhất thiết trí, tu các hạnh của Bồ-tát thập địa, gần gũi bạn lành được các công đức, kính thuận Hòa thượng, A-xà-lê thì được tùy thuận chư Phật, biết rõ về thân tâm mình thì đạt Nhất thiết chủng trí, không cao ngạo thì đạt oai lực lớn, cung kính lễ bái chúng sinh thì được nhục kế chúng sinh không thể thấy được, bồ thí thì được thân đủ các tướng đẹp, tùy thuận chúng sinh nên được tám mươi vẻ đẹp, thuyết pháp Đại thừa thì được địa tự tại, dạy chúng sinh phát tâm Bồ-đề thì đạt địa không thoái, nói rõ các pháp không, đoạn phiền não và tập khí phiền não, bồ thí pháp thì được bốn vô ngại, niệm chúng sinh thì đạt Đà-la-ni, làm cho chúng sinh biết pháp thì đạt bốn vô ngại, nhờ thuyết pháp cho chúng sinh nên được sự ghi nhớ không nhầm, khởi tâm nhân nhục với chúng sinh yếu kém thì được thân Na-la-diên, khởi tâm nhân nhục với chúng sinh phá giới thì được chúng sinh thích nhìn và cung kính, diệt tâm sân hận của chúng sinh thì được tâm định, siêng năng tu tập thì mau chứng pháp, đem Tam-muội cho chúng sinh thì được tướng âm mã tàng, ban cho oai nghi thì được mọi sự trang nghiêm, làm cho chúng sinh gần bạn tốt thì được Bồ-đề Phật, Thanh văn, Bích-chi-phật luôn hiện tiền, bỏ tâm dục thì được người đời tin, bỏ tâm sân thì được mọi người yêu thích, bỏ tâm ganh ghét thì được lợi dưỡng, tiếng thơm, làm chỗ nương dựa của chúng sinh thì được mọi người quy y, bỏ những sự lợi dưỡng, cung kính, khen ngợi, thì được pháp hỷ thực và tiếng tốt, học hỏi thì được lời nói thanh tịnh, lời nói hòa ái thì được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiếng Phạm âm, lời nói êm dịu thì được tiếng Ca-lăng-tần-già, bỏ sân hận thì được thân xinh đẹp ở đời, không dối chúng sinh thì được người đời tin tưởng, không nói dối của người thì không vào thai, bỏ sát sinh thì được sống lâu, bỏ trộm cướp thì được kho tàng báu bằng hư không, bỏ ân ái thì được báu như ý trong tay, hồi hương Bồ-đề thì được tài vật không hết, bỏ tà dâm thì được thân đại trượng phu, bỏ vọng ngữ thì được thân kín đáo, bỏ lưỡng thiệt thì không mất tâm Bồ-đề, bỏ lời ác thì được người đời khen ngợi, bỏ lời thêu dệt nên được bà con trường tồn, bỏ tâm tham nên được kho tàng vô giá, bỏ tâm sân thì làm cầu lành cho chúng sinh, bỏ tà kiến thì được chánh kiến giáo hóa chúng sinh, trụ trong Đại thừa thì được mười Lực của Phật, bố thí không cầu báo đáp thì được mười tám pháp Bất cộng, bỏ đấm chấp thì được bốn Vô úy.

Này Thiên tử! Ta đã nói rõ về vô số cảnh giới và sự tu hành của Bồ-tát, nhưng dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp cũng không thể nói hết.

Thiên tử! Bồ-tát thành tựu các cảnh giới tu hành như thế thì dễ dàng đạt đến Bồ-đề.

Thiên tử Thiện Tư Duy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là sự an ổn của Bồ-tát?

Phật bảo:

–Này Thiên tử! Bồ-tát luôn ở trong Tam-muội, nhưng không dựa vào Tam-muội để thọ sinh, đạt Tam-muội rồi thì tùy nơi tạo lợi ích cho chúng sinh mà thọ sinh.

Thiên tử Tư Duy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là sự tịch tĩnh của Bồ-tát?

Phật nói:

–Bạch Thiên tử! Bồ-tát thấy thật tế, pháp giới, chân như, ở trong chúng nhưng luôn tịch tĩnh, Bồ-tát không khởi hai tâm.

Thiên tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thường ở trong định?

Phật nói:

–Này Thiên tử! Bồ-tát không mong cầu mọi việc, không thấy một pháp nào có thể nắm bắt, xả bỏ. Bồ-tát thấy pháp thì biết được sự vắng yên rộng lặng, không chân thật.

Thiên tử Thiện Tư Duy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát đi đến mọi nơi?

Phật bảo:

–Bạch Thiên tử! Bồ-tát thấy thân mình và chúng sinh đều là không bình đẳng, vắng lặng.

Thiên tử Thiện Tư Duy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát điều phục?

Phật bảo:

–Này Thiên tử! Bồ-tát không bị sự phân biệt làm lay động là điều phục.

Thiên tử thưa:

–Thế nào là Bồ-tát đạt sự tịch diệt?

Phật bảo:

–Bồ-tát không thấy có nhiễm, tịnh là diệt.

Thiên tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Theo sự hiểu biết của con về lời Phật dạy thì mỗi người tự nương nơi tâm mình mà đạt Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cũng vậy, lìa phiền não để giữ pháp Phật.

Bạch Thế Tôn! Pháp Phật không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Bạch Thế Tôn! Trí thanh tịnh trong các pháp là Bồ-đề. Bồ-tát tùy thuận nhãn nhục là Bồ-đề, biết như vậy là Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nhập pháp giới bình đẳng là thành tựu Bồ thí ba-la-mật. Biết sự đạt pháp giới bình đẳng là thành tựu Giới ba-la-mật. Biết pháp giới là nhãn bình đẳng tức thành tựu Nhãn nhục ba-la-mật. Tu hành văn, tự, tu tuệ trong pháp môn này là thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Suy xét về pháp giới bình đẳng này là thành tựu Thiền ba-la-mật. Hiểu rõ pháp giới bình đẳng là thành tựu Trí ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Người tin pháp môn này là thấy pháp, chứng pháp, chế ngự ma. Bạch Thế Tôn! Người giảng pháp môn này là người tùy thuận chuyển bánh xe pháp của Như Lai. Bạch Thế Tôn! Người đạt pháp môn này là đạt được pháp tối thượng.

Đức Phật khen ngợi những lời nói của Thiên tử Thiện Tư Duy:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thiên tử! Đúng thế, đúng thế, đúng như lời Thiên tử đã nói.

Nay Thiên tử! Tạng pháp Vô thượng Chánh đẳng giác của chư Phật đều nằm trong pháp môn này.

Thiên tử! Những thật nghĩa của chư Phật đều nằm trong pháp môn ấy.

Thiên tử! Người nghe được pháp môn này là người sắp được thiện lợi.

Thiên tử, người giữ gìn pháp môn này là người đạt Tạng pháp lớn. Người lãnh thọ pháp môn này là người đáng tin tưởng, người thọ trì Tạng bí mật của Như Lai. Người nghe pháp này mà tin được là người báo ân Như Lai. Người tin pháp môn này là người không bị mười phương giới làm chướng ngại.

Đức Phật hỏi đại chúng:

–Ai có thể hộ trì pháp môn này ở đời vị lai?

Bồ-tát Vô Sở Phát đứng dậy, trích áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ hộ trì pháp môn này ở đời vị lai.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào còn có chỗ phát khởi thì không thể hộ trì pháp môn này, vì vậy con không phát khởi, không thọ trì, tâm bình đẳng với chúng sinh, nên hộ trì được pháp môn pháp Nhãn vô sinh sâu xa, con bỏ tâm ăn uống, không mong cầu cúng dường, cung kính, khen ngợi. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu dựa vào sự cúng dường, cung kính, thì không thể hộ trì pháp môn này.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, người nghe pháp môn này mà thọ trì được hoặc chép đọc, hoặc chép rồi thọ trì cả quyển thì đó là do uy lực của Vô Sở Phát.

Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Người có tâm như vậy là người hộ trì được diệu pháp.

Bồ-tát Quan Thế Âm thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người không đoạn trừ đại Bi là người hộ trì được diệu pháp, nên con nương theo tâm đại Bi mà hộ trì pháp môn này.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người có tâm đại Từ là người hộ trì được diệu pháp. Vì sao? Vì người sân hận thì không thể thọ trì được diệu pháp, vì vậy con nương nơi tâm từ mà lưu truyền pháp môn này.

Bồ-tát Kiến Giả Ái Lạc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào được chúng sinh thích nhìn thì thọ trì được diệu pháp. Bạch Thế Tôn! Vì vậy, con không bị chúng sinh sân hận nên hộ trì được pháp môn này.

Bồ-tát Đạo Sư thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phát tâm trừ tất cả khổ đau cho chúng sinh, nếu chúng sinh nhóm hợp muốn tụ tập Bồ-đề Phật, muốn độ chúng sinh, thì Bồ-tát đó hộ trì được pháp môn này. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Con vì chúng sinh thành tựu Bồ-đề Phật. Bạch Thế Tôn! Con trước độ chúng sinh sau mới tự độ, nhưng không thấy chủ thể độ cùng đối tượng được độ và cũng không có thấy pháp độ chúng sinh. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Con đã phát tâm rất ráo như vậy, nên hộ trì được pháp môn này.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người đời điên đảo, người nghĩ ta hộ trì pháp môn này chính là người điên đảo. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát điều phục tịch tĩnh nơi tự thân đó là điều phục Pháp thân chân thật, là hộ trì diệu pháp này. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Con tự điều phục tịch tĩnh và tự thân là Pháp thân nên hộ trì được diệu pháp này.

Đức Phật khen ngợi các Bồ-tát hộ trì diệu pháp:

–Hay thay, hay thay, thiện nam! Các vị thật là những Bồ-tát đem lại an lạc cho chúng sinh, hộ trì diệu pháp, Bồ-tát hộ pháp thì phải như vậy. Vì sao? Vì nghiệp tối thắng của các Bồ-tát là hộ trì diệu pháp.

Thiện nam! Các pháp tương ứng với pháp môn pháp tập, Bồ-tát thọ trì, đọc tụng, tu hành thì được ánh sáng hiển hiện của chư Phật, thân của chư Phật là không sinh diệt, được ánh sáng lớn của pháp, biết các pháp là không tạo tác, không phải là hữu vi, được ánh sáng hiện tiền ở trong Tăng. Tăng chúng đệ tử của Như Lai không có ngã, ngã sở, được ánh sáng trong sự tu tập trì giới của Bồ-tát. Trong các pháp tu học của Bồ-tát đều lấy đại Bi làm gốc, được ánh sáng nhạo thuyết, thể của mọi lời nói là vô sinh.

Thiện nam! Pháp môn này được lưu hành rộng ở cảnh giới của Long vương Bà-già-la, Đế Thích, Long vương A-na-bà-đạt-đa, sau đó mới lưu hành trong cõi Diêm-phù-đề. Tuy lưu hành ở cõi Diêm-phù-đề nhưng thường lưu hành trong pháp Phật hộ trì cho chúng sinh có Trực tâm, tâm không dua nịnh, người có thể tin sâu pháp này và trong tâm tỏ ngộ của chúng sinh.

Lúc Như Lai giảng nói pháp này, Bồ-tát Vô Sở Phát, Bồ-tát Phấn Tấn Tuệ cùng các Đại Bồ-tát, Thanh văn, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, hết thấy đại chúng đều vui mừng, phụng hành.

